

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/DS-ST

Ngày: 31/03/2025.

*“Tranh chấp dân sự về bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hồ

2. Ông Lê Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Ông Phạm Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 31 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2024/TLST- DS, ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXX-DS, ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông Lê Thanh H, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Lê Minh B, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên G.

- Ông Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp An Hòa, xã Định An, huyện Gò Q, tỉnh Kiên G.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Trung Đ, xã An Minh B1, huyện U Minh T1, tỉnh Kiên G.

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 (Có mặt).
 - Bà Phạm Thị Thu N, sinh năm 1977 (Vợ ông Thắng – Có mặt).
- Địa chỉ: Ấp Trung Đ, xã An Minh B1, huyện U Minh T1, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Thanh H, ông Nguyễn Hoàng K trình bày:

Ông Lê Thanh H và ông Nguyễn Hoàng K (Sau đây gọi tắt là ông H, ông K) thỏa thuận hợp tác trồng cây dừa dứa và cây chuối, có hợp đồng hợp tác ngày 12/6/2020 trên phần đất ông K, tọa lạc ấp Trung Đ, xã An Minh B1, huyện U Minh T1, tỉnh Kiên G. Sau gần 04 năm trồng thì khoảng 16 giờ ngày 16/4/2024, ông Nguyễn Văn T (Gọi tắt là ông T) đi ra khu vực rẫy cặp ranh đất ông K để làm cỏ, cuốc đất, trồng rau. Quá trình làm cỏ ông T có dùng quẹt gas (bật lửa) đốt cỏ khô cặp mé kênh giáp đất ông H, ông K đang trồng cây chuối, cây dừa đã làm cháy khoảng 20m. Sau đó, ông T dùng nước dập lửa và đi vào nhà. Sau khi ông T vào nhà thì ngọn lửa tiếp tục cháy. Hậu quả làm cháy toàn bộ 89 cây dừa dứa và 77 bụi chuối xiêm.

Căn cứ Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc ban hành quy định giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2022 thì thiệt hại thực tế xảy ra phải được xác định có giá trị, như sau:

- 89 cây dừa thuộc loại A, có giá $1.091.000đ \times 89 \text{ cây} = 97.099.000 \text{ đồng}$;

Cây dừa đang thu hoạch nhưng bị thiệt hại, do đó để thu hoạch 89 cây dừa như hiện nay phải mất thời gian trồng và chăm sóc trong vòng 03 năm 10 tháng (tính từ ngày xảy ra thiệt hại ngày 16/4/2024 đến ngày 16/02/2028), 01 buồng dừa bằng 12 trái, 01 cây dừa = 10 buồng/năm. Vậy 01 cây dừa bằng 120 trái dừa/năm. Tổng cộng $89 \text{ cây} \times 120 \text{ trái} = 10.680 \text{ trái}$. Năm 2024 giá 01 trái dừa dứa 5.000 đồng. Vậy $10.680 \text{ trái} \times 5.000đ = 53.400.000đ/\text{năm}$.

- Mất thu nhập cây dừa trong thời gian tới (trong tương lai) là $03 \text{ năm } 10 \text{ tháng} \times 53.400.000đ/\text{năm} = 204.700.000 \text{ đồng}$.

Ông H trừ chi phí chăm sóc trong 01 năm của 01 cây dừa, như: Công rửa cây dừa, phân bón 3,5 kg, tiền thuê đất người bón phân, thuốc sâu bệnh, thuốc dưỡng, diệt cỏ, tiền thuê đất, cụ thể:

- + Công rửa dừa: 20.000đ/cây.
- + Phân bón: $3,5\text{kg} \times 20.000đ/\text{kg phân} = 70.000 \text{ đồng}$.
- + Tiền thuê người bón phân: 9.000 đồng.

+ Thuốc sâu: 01 bình phun, có giá 70.000đ, phun được 18 cây dừa. Mỗi năm 01 cây dừa phun 06 lần (tức là 02 tháng phun lần). Vậy 01 cây dừa/năm = $70.000đ : 18 \text{ cây} = 3.889đ \times 6 \text{ lần} = 23.300 \text{ đồng}$.

+ Diệt cỏ: 70.000đ/bình (bao gồm công phun), phun 04 bình/lần, mỗi năm phun 03 lần. Tức là $70.000đ \times 04 \text{ bình lần} \times 03 \text{ lần} = 848.000đ/89 \text{ cây} = 9.438đ/\text{cây}$.

+ Tiền thuê đất: $4.500m^2 \times 1.500.000đ = 6.750.000đ/89 \text{ cây dừa} = 75.800 \text{ đồng}$.

Tổng chi phí 01 cây dừa/năm bằng: $20.000đ + 70.000đ + 9.000đ + 23.300đ + 9.438đ + 75.800đ = 207.538đ/\text{năm} \times 04 \text{ năm} \times 89 \text{ cây} = 73.883.000 \text{ đồng}$.

Sau khi khấu trừ chi phí sản xuất, nên tiền mất thu nhập trong tương lai (03 năm 10 tháng): $204.700.000đ - 73.883.000đ = 130.817.000 \text{ đồng}$.

- 77 bụi chuối, trong đó 01 bụi chuối gồm các loại như sau:

+ Loại A, có 03 cây $\times 64.000đ/\text{cây} = 192.000 \text{ đồng}$;

+ Loại B, có 05 cây $\times 50.000đ/\text{cây} = 250.000 \text{ đồng}$;

+ Loại C, có 04 cây $\times 25.000đ/\text{cây} = 100.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, 01 bụi chuối có giá là $542.000đ \times 77 \text{ bụi} = 41.734.000 \text{ đồng}$.

- Mất thu nhập cây chuối trong thời gian 12 tháng tới (Kể từ ngày xảy ra thiệt hại ngày 16/4/2024 đến ngày 16/4/2025) là 38.268.000 đồng, cụ thể: Mỗi tháng thu hoạch trái chuối và bắp chuối: Giá $3.189.000đ/\text{tháng/bờ}$ (không tính được chi tiết buồng chuối và bắp chuối) $\times 12 \text{ tháng} = 38.268.000 \text{ đồng}$.

Ông H, ông K yêu cầu vợ chồng ông T, bà Phạm Thị Thu N (*Gọi tắt là bà N*) bồi thường thiệt hại tài sản thực tế và tiền mất thu nhập của cây dừa và cây chuối trong thời gian tới, tổng cộng: $97.099.000đ + 130.817.000đ + 41.734.000đ + 38.268.000đ = 307.918.000 \text{ đồng}$.

Theo đơn khởi kiện ông H, ông K yêu cầu bị đơn ông T, bà N bồi thường thiệt hại số tiền 333.075.000 đồng. Tại phiên hòa giải ông H, ông K xác định lại yêu cầu khởi kiện, yêu cầu vợ chồng ông T, bà N bồi thường thiệt hại tổng số tiền 307.918.000 đồng.

- **Bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị Thu N (Vợ ông T) trình bày:** Ông T thừa nhận ngày 16/4/2024, vợ chồng ông T, bà N có ra rẫy, thuộc ấp Trung Đ, xã An Minh B1, huyện U Minh T1, tỉnh Kiên G để làm cỏ, cuốc đất trồng rau. Ông T có dùng bật lửa đốt cỏ khô cặp mé kênh giáp đất ông H, ông K đang trồng cây chuối, cây dừa đã làm cháy khoảng 20m trên phần đất của vợ

chồng ông T, bà N. Sau đó, ông T có dùng nước dập lửa và vợ chồng ông T, bà N đi vào nhà. Sau khi ông T, bà N vào nhà thì ngọn lửa tiếp tục cháy lan ra phần đất ông H, ông K làm cháy 89 cây dừa dứa và 77 bụi chuối xiêm.

Vợ chồng ông T, bà N đồng ý bồi thường cho ông H, ông K theo bản kết luận định giá số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh T1, với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 51.666.000 đồng. Vợ chồng ông T, bà N không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông H trình bày: Ông K có phần đất tọa lạc ấp Trung Đ, xã An Minh B1, huyện U Minh T1, tỉnh Kiên G nên ông H, và ông K có thỏa thuận hợp tác trồng cây dừa dứa và cây chuối. Năm 2020 ông K ra phần đất, còn ông H bỏ ra vốn (Tiền), hai người cùng chồng chuối và cây dừa dứa. Ngày 16/4/2024, ông T đi ra khu vực rẫy cặp ranh đất ông K để làm cỏ, cuốc đất trồng rau, ông T dùng quẹt bật lửa đốt cỏ khô cặp mé kênh giáp đất ông H, ông K đang trồng cây chuối, cây dừa đã làm cháy 01 bờ líp ngang 07 mét, chiều dài 320 mét. Thiệt hại cháy toàn bộ 89 cây dừa dứa và 77 bụi chuối xiêm. Theo bản kết luận định giá số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh T, với giá trị tài sản bị thiệt hại là 51.666.000 đồng.

Ngày 26/12/2024 ông H, ông K có đơn không yêu cầu định giá lại tài sản bị thiệt hại và thống nhất Bản kết luận định giá số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2024 để làm căn cứ cho Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa ông H thay đổi ý kiến đề nghị HĐXX xem xét: Buộc vợ chồng ông T, bà N phải bồi thường thiệt hại, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 307.918.000 đồng. Trong đó:

- 89 cây dừa thuộc loại A, có giá $1.091.000đ \times 89 \text{ cây} = 97.099.000 \text{ đồng}$;
- 77 bụi chuối $\times 542.000đ = 41.734.000 \text{ đồng}$.

Một bụi chuối gồm có:

- + Loại A, có 03 cây $\times 64.000đ/\text{cây} = 192.000 \text{ đồng}$;
- + Loại B, có 05 cây $\times 50.000đ/\text{cây} = 250.000 \text{ đồng}$;
- + Loại C, có 04 cây $\times 25.000đ/\text{cây} = 100.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, 01 bụi chuối có giá là $542.000đ \times 77 \text{ bụi} = 41.734.000 \text{ đồng}$.

- Tiền mất thu nhập cây dừa dứa trong thời gian tiếp theo (tương lai) là 03 năm 10 tháng (tính từ ngày xảy ra thiệt hại ngày 16/4/2024 đến ngày

16/02/2028). Sau khi khấu trừ chi phí sản xuất đối với 89 cây dừa, thì ông Hoài yêu cầu bồi thường 130.817.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập cây chuối trong thời gian tiếp theo (tương lai) là 12 tháng (Kể từ ngày xảy ra thiệt hại ngày 16/4/2024 đến 16/4/2025). Sau khi khấu trừ chi phí sản xuất, thì 77 bụi chuối ông Hoài yêu cầu bồi thường là 38.268.000 đồng.

Tổng cộng: 97.099.000đ + 130.817.000đ + 41.734.000đ + 38.268.000đ = 307.918.000 đồng.

Nguyên đơn ông K thống nhất với lời trình bày của ông H, không bổ sung gì thêm.

Bị đơn ông T, bà N đồng ý bồi thường cho ông H, ông K thiệt hại cây dừa và cây chuối theo kết luận định giá số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh T1, với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 51.666.000 đồng.

Vợ chồng ông T, bà N không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía nguyên đơn. Do hiện nay các cây dừa dứa và bụi chuối đều phát triển tốt, cây chuối ông H, ông K đang thu hoạch bình thường, không có thiệt hại. Đồng thời, tại thời điểm bị cháy là mùa khô, các cây trồng của ông H, ông K cũng không tốt. Trong đó, cây chuối có bụi chết sẵn, sau này có mưa thì phát triển tươi tốt như hiện nay. Do vậy, ông T, bà N không đồng ý bồi thường tiền mất thu nhập cây dừa dứa, cây chuối trong thời gian tiếp theo, việc này là vô lý.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông H, ông K; buộc vợ chồng ông T, bà N bồi thường cho ông H, ông K thiệt hại về tài sản là cây dừa dứa, cây chuối bị cháy theo Kết luận định giá số 07, số tiền 51.666.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông H, ông K về việc yêu cầu vợ chồng ông T, bà N bồi thường tiền mất thu nhập của cây dừa, cây chuối trong thời gian tới, với số tiền 169.085.000 đồng. (Trong đó, mất thu nhập cây dừa thời gian 03 năm 10 tháng, kể từ ngày xảy ra thiệt hại ngày 16/4/2024 đến 16/4/2025, bằng

130.817.000 đồng; mất thu nhập cây chuối trong thời gian 12 tháng kể từ ngày xảy ra thiệt hại ngày 16/4/2024 đến 16/4/2025, bằng 38.268.000 đồng).

Nguyên đơn ông H, ông K phải chịu án phí đối với nội dung yêu cầu không được Tòa án chấp nhận theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông T, bà N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Xét mối quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Đương sự có nơi cư trú trên địa giới hành chính huyện U Minh T1, nên căn cứ các khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện U Minh T1 thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông H, ông K là tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Cụ thể nguyên đơn ông H, ông K yêu cầu bị đơn ông T, bà N bồi thường thiệt hại về tài sản là cây dừa dứa, cây chuối bị đốt cháy và bồi thường tiền mất thu nhập của cây dừa, cây chuối trong thời gian tới, với tổng số tiền 307.918.000 đồng.

[3]. Về yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn ông H, ông K thỏa thuận hợp tác trồng cây dừa dứa và cây chuối, bằng hợp đồng hợp tác ngày 12/6/2020 trên phần đất của ông K, tọa lạc ấp Trung Đ, xã An Minh B1, huyện U Minh T1, tỉnh Kiên G cạp ranh đất của vợ chồng ông T, bà N. Ngày 16/4/2024 vợ chồng ông T, bà N dùng bật lửa đốt cỏ khô cạp mé kênh giáp đất ông H, ông K đang trồng cây chuối, cây dừa đã làm cháy 01 bờ líp chiều ngang 07 mét, dài 320 mét, làm cháy toàn bộ 89 cây dừa dứa và 77 bụi chuối xiêm. Ông H, ông K yêu cầu vợ chồng T, bà N bồi thường thiệt hại cho 89 cây dừa dứa, số tiền 97.099.000 đồng, 77 bụi chuối xiêm, số tiền 41.734.000 đồng; bồi thường thiệt hại mất thu nhập của cây dừa và cây chuối số tiền 169.085.000 đồng. *(Trong đó, mất thu nhập cây dừa trong thời gian 03 năm 10 tháng, kể từ ngày xảy ra thiệt hại ngày 16/4/2024 đến 16/4/2025, bằng 130.817.000 đồng; mất thu nhập cây chuối trong thời gian 12 tháng, kể từ ngày xảy ra thiệt hại ngày 16/4/2024 đến 16/4/2025, bằng 38.268.000 đồng).* Tổng cộng yêu cầu bồi thường thiệt hại 307.918.000 đồng.

Bị đơn ông T, bà N thừa nhận ngày 16/4/2024 ông, bà có dùng bật lửa đốt cỏ khô cạp mé kênh giáp đất ông H, ông K đang trồng cây chuối, cây dừa, đã

làm cháy 89 cây dừa dứa và 77 bụi chuối xiêm. Vợ chồng ông T, bà N đồng ý bồi thường cho ông H, ông K theo kết luận định giá số 07/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh T1, với giá trị tài sản bị thiệt hại là 51.666.000 đồng. Ông T, bà N không đồng ý bồi thường thiệt hại tiền mất thu nhập trong thời gian tới đối với cây dừa dứa và cây chuối, với số tiền 169.085.000 đồng.

[4]. Về thiệt hại vật chất:

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông H, ông K và bị đơn ông T, bà N đều thống nhất thiệt hại gây ra gồm 89 cây dừa dứa và 77 bụi chuối xiêm.

Ngày 14/3/2025 Tòa án đã xem xét thẩm định tại chỗ có kết quả như sau: Phân đất của ông K bị đốt cháy là 01 bờ líp, có chiều ngang 07 mét, dài 320 mét. Trên bờ có 89 cây dừa dứa và 77 bụi chuối. Trong đó, có 03 cây dừa dứa chết hoàn toàn, 09 cây dừa dứa bị suy yếu nặng (Khả năng sống khoảng 20%), còn lại 77 cây dừa dứa đang sống phát triển bình thường; 77 bụi chuối xiêm đang sống, phát triển bình thường, hiện đang ra bắp chuối, trái chuối.

Theo Kết luận định giá số 07/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh Thượng, với giá trị tài sản bị thiệt hại 77 bụi chuối, là 7.700.000 đồng và 89 cây dừa dứa là 43.966.000 đồng, tổng cộng 51.666.000 đồng. Nguyên đơn ông H, ông K không đồng ý với Kết quả số 07, các ông cho rằng thiệt hại thực tế 89 cây dừa dứa, số tiền 97.099.000 đồng và 77 bụi chuối xiêm, số tiền 41.734.000 đồng.

Tại văn bản số 216/2024/CV-TVAP ngày 29/11/2024 của Công ty TNHH Định Giá Thịnh Vượng về việc trả lời Quyết định định giá tài sản số 27/2024/QĐ-ĐGTS ngày 27/11/2024 của Tòa án. Tài sản yêu cầu định giá là các cây trồng trên đất bị đốt cháy như cây dừa, cây chuối ... cây được trồng trên đất, tọa lạc ấp Trung Đ, xã An Minh B1, huyện U Minh T1, tỉnh Kiên G. Do hiện trạng tài sản các cây trồng trên đất đã bị đốt cháy nên Công ty không đủ cơ sở để thực hiện định giá tài sản. Vì vậy, ngày 26/12/2024 nguyên đơn ông H, ông K có đơn không yêu cầu định giá lại tài sản bị thiệt hại và thống nhất tài sản bị thiệt hại theo Kết luận định giá số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện U Minh T1, với giá trị tài sản bị thiệt hại là 51.666.000 đồng để Tòa án xem xét giải quyết vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông H, ông K thay đổi yêu cầu xem xét bồi thường thiệt hại thực tế cây dừa, cây chuối, tổng số tiền 138.833.000 đồng, nhưng bị đơn ông T, bà N

không đồng ý, mà bị đơn đồng ý bồi thường cho nguyên đơn thiệt hại thực tế cây dừa, cây chuối theo Kết luận số 07, bằng số tiền 51.666.000 đồng. HĐXX nhận thấy: Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, tài sản bị thiệt hại. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhiều lần cho nguyên đơn ông H, ông K lựa chọn Cơ quan Nhà nước hay Công ty tư nhân để định giá lại tài sản bị thiệt hại, nhưng nguyên đơn thực hiện không được và nguyên đơn thống nhất Kết luận định giá số 07 để Tòa án làm căn cứ giải quyết vụ án, như đã phân tích ở phần trên. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định pháp luật, nên HĐXX thống nhất Kết luận định giá tài sản số 07 để làm căn cứ, xem xét bồi thường thiệt hại thực tế. Do vậy, cần chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, ghi nhận bị đơn ông T, bà N bồi thường cho ông H, ông K thiệt hại thực tế cây dừa, cây chuối số tiền 51.666.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn số tiền $138.833.000đ - 51.666.000đ = 87.167.000$ đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông H, ông K cho rằng các cây dừa và bụi chuối bị ông T đốt cháy, làm thiệt hại mất thu nhập trong thời gian tới, cụ thể: Mất thu nhập cây dừa dứa trong thời gian 03 năm 10 tháng thì cây dừa mới cho trái thu hoạch (Từ ngày xảy ra thiệt hại ngày 16/4/2024 đến ngày 16/4/2025), sau khi trừ chi phí sản xuất thì yêu cầu vợ chồng ông T, bà N bồi thường, số tiền 130.817.000 đồng; mất thu nhập cây chuối trong thời gian 12 tháng (Từ ngày xảy ra thiệt hại ngày 16/4/2024 đến ngày 16/4/2025), trừ chi phí sản xuất xong yêu cầu bồi thường, số tiền 38.268.000 đồng. Tổng cộng là 169.085.000 đồng. Ông H, ông K yêu cầu vợ chồng ông T, bà N bồi thường thiệt hại tiền mất thu nhập cây dừa, cây chuối trong thời gian tới (phát sinh thiệt hại trong tương lai), số tiền 169.085.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự: “*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác*”.

Xét thấy, việc nguyên đơn ông H, ông K yêu cầu bị đơn ông T, bà N phải bồi thường tiền mất thu nhập 89 cây dừa dứa và 77 bụi chuối trong thời gian nêu trên, bằng số tiền 169.085.000 đồng là không có căn cứ. HĐXX căn cứ vào thiệt hại thực tế xảy ra trực tiếp và gián tiếp, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi gây thiệt hại và thiệt hại xảy ra được định giá là 51.666.000 đồng để làm căn cứ bồi thường. Mặt khác, thiệt hại thực tế và phải có hậu quả thực tế đến đâu thì bồi thường đến đó, nhưng yêu cầu của nguyên đơn là yêu cầu tiền mất thu nhập

trong thời gian tới, hậu quả thiệt hại chưa xảy ra, nên không phù hợp quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang phù hợp với nhận định của HĐXX, có căn cứ nên chấp nhận.

[5]. Về mức độ lỗi: Bị đơn ông T, bà N thừa nhận ngày 16/4/2024 có hành vi dùng bật lửa đốt cỏ khô trên phần đất giáp ranh đất ông H, ông K đang trồng cây dừa dứa, cây chuối. Hậu quả làm cháy 89 cây dừa và 77 bụi chuối của ông H, ông K nên lỗi hoàn toàn của ông T, bà N. HĐXX xét thấy, ông T có hành vi trái pháp luật, có lỗi gây thiệt hại về tài sản thuộc quyền sở hữu của ông H, ông K. Các bên không tự thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường nên vợ chồng ông T, bà N có trách nhiệm bồi thường theo quy định tại các Điều 584, 585, 588 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Ông H, ông K khởi kiện số tiền 307.918.000 đồng được chấp nhận một phần yêu cầu với số tiền 51.666.000 đồng, nên không chấp nhận yêu cầu với số tiền 256.252.000 đồng.

Ông H, ông K phải chịu án phí số tiền 12.812.600 đồng (Làm tròn 12.812.000 đồng). Ông K, ông H mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.406.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 6.326.000 đồng, theo biên lai thu số: 0000666 ngày 25/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng; khấu trừ cho ông K tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng, theo biên lai thu số: 0000667 ngày 25/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng. Như vậy, ông H còn phải nộp thêm 80.000 đồng, ông K nộp thêm 4.406.000 đồng.

Vợ chồng ông T, bà N phải chịu án phí là 2.583.300 đồng (Làm tròn 2.583.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 588, Điều 589, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thành H, ông Nguyễn Hoàng K đối với ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị Thu N về việc tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Ghi nhận vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị Thu N có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lê Thành H, ông Nguyễn Hoàng K số tiền 51.666.000 đồng (Năm mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Các bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Nếu ông T, bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông H, ông K thì vợ chồng ông T, bà N còn phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Thành H, ông Nguyễn Hoàng K đối với ông Nguyễn Văn T, bà Phạm Thị Thu N với số tiền 256.252.000 đồng (Hai trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi hai nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Vợ chồng ông T, bà N phải chịu số tiền 2.583.000 đồng (Hai triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Ông H, ông K phải chịu 12.812.000 đồng. Ông K, ông H mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.406.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 6.326.000 đồng, theo biên lai thu số: 0000666 ngày 25/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng; khấu trừ cho ông K tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng, theo biên lai thu số: 0000667 ngày 25/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng. Như vậy, ông H còn phải nộp thêm số tiền 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng), ông K nộp thêm số tiền 4.406.000 đồng (Bốn triệu, bốn trăm lẻ sáu nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh KG;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện UMT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

Danh Hoàng